

UBND TỈNH TRÀ VINH  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG TỰ DO VÀ**  
**CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ VÀ CÔNG SẢN**  
**THÁNG 05 NĂM 2020**

**I/- TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG:**

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh, chỉ số tiêu dùng (CPI) tháng 5 năm 2020 tăng 0,57% (thành thị tăng 0,02%, nông thôn tăng 0,77% so với tháng trước); tăng 2,82% so cùng tháng năm trước, giảm 0,75% so tháng 12 năm trước. CPI bình quân 5 tháng năm 2020 so cùng kỳ năm trước tăng 4,68%.

**CHỈ SỐ GIÁ HÀNG TIÊU DÙNG,**  
**CHỈ SỐ GIÁ VÀNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA**  
**TOÀN TỈNH, THÀNH PHỐ THÁNG 5/2020**  
**(Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh)**

NHÓM HÀNG	Chỉ số giá so với (%)				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
<b>Chỉ số giá tiêu dùng</b>	121,37	102,82	99,25	100,57	104,68
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	126,49	110,28	101,20	101,56	111,03
1. Lương thực	108,78	101,46	103,20	101,44	100,48
2. Thực phẩm	127,99	112,39	99,99	101,87	114,80
3. Ăn uống ngoài gia đình	140,55	111,75	104,02	100,76	108,41
II. Đồ uống và thuốc lá	115,50	106,01	102,62	100,94	103,22
III. May mặc, mũ nón, giày dép	128,55	100,60	100,90	99,40	101,49
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	104,86	94,01	102,18	101,14	93,56
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	109,56	105,51	102,41	99,62	103,63
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	278,45	105,71	103,44	100,03	104,81
VII. Giao thông	77,11	79,17	78,40	98,15	95,49
VIII. Bưu chính viễn thông	105,03	100,82	100,75	100,02	100,82
IX. Giáo dục	151,46	102,17	100,17	100,11	102,15
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	103,04	100,85	100,89	100,11	102,02
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	110,64	100,67	99,63	99,84	101,51
Vàng 99,99%, kiểu nhẫn tròn 1 – 2 chỉ	134,94	122,33	107,36	101,33	120,22
Đôla Mỹ, loại tờ 50 – 100 USD	105,61	95,88	96,49	99,53	95,94

Diễn biến cụ thể một số mặt hàng chính tại thị trường tự do trên địa bàn tỉnh Trà Vinh như sau:

**1). Hàng lương thực:**

Giá lương thực bán lẻ cho người tiêu dùng trong tháng 4/2020 ổn định so với tháng trước: Giá bán lẻ lúa thường (lúa sạch) cho người tiêu dùng bình quân ở mức 8.000 đồng/kg; giá mua nông sản thóc tẻ thường ở mức 5.500 đồng/kg; gạo thường bình quân ở mức 12.000 đồng/kg; gạo Tài nguyên bình quân ở mức 15.000 đồng/kg; gạo thơm Lài sữa 17.000 đồng/kg; gạo thơm Mỹ 14.000 đồng/kg; gạo thơm Thái 20.000 đồng/kg.

## **2). Hàng nông sản thực phẩm:**

Giá heo hơi trong tháng 4/2020 tăng 13.000 đồng/kg so với tháng trước, bình quân ở mức 93.000 đồng/kg; giá bán lẻ thịt lợn nạc thăn bình quân ở mức 165.000 đồng/kg (+ 10.000 đồng/kg); Thịt bò thăn bình quân ở mức 260.000 đồng/kg.

Giá bình quân gà ta bình quân ở mức 100.000 đồng/kg; Cá lóc đồng loại I bình quân ở mức 150.000 đồng/kg.

Giá đường tinh luyện RE Coop ổn định bình quân ở mức 19.5000 đồng/kg; Bia Heineken bình quân ở mức 390.000 đồng/thùng; Nước ngọt có gas 7 Up 180.000 đồng/thùng; Cocacola 190.000 đồng/thùng.

Một số loại rau, củ, quả trong tháng ổn định so với tháng trước. Cụ thể: rau cải xanh 20.000 đồng/kg; Bắp cải trắng 15.000 đồng/kg; Bí xanh 15.000 đồng/kg; Cà chua 15.000 đồng/kg.

## **3). Hàng tư liệu sản xuất:**

Giá bán lẻ vật tư nông nghiệp trong tháng tăng (giảm) nhẹ hoặc ổn định so với tháng trước, bình quân ở mức: Phân Urê (Đạm Cà Mau) 7.000 đồng/kg (- 500 đồng/kg); phân NPK (20.20.15 Bình Điền) 12.500 đồng/kg (- 200 đồng/kg); thuốc trừ bệnh Isoprothiolane 75.000 đồng/ chai 450ml (+1.000 đồng/ chai 450ml); thuốc trừ cỏ Pretilachlor 165.000 đồng/chai 500ml (- 2.000 đồng/chai 500ml).

Vật liệu xây dựng trong tháng nhìn chung đa số các mặt hàng đều ổn định so với tháng trước: Xi măng Holcim PCB40 90.000 đồng/bao; Sắt Ø 6 liên doanh 13.800 đồng/kg; cát xây 280.000 đồng/m<sup>3</sup>.

Giá Gas Petrolimex trong tháng tăng mạnh 34.000 đồng/bình/12kg so với tháng trước, bình quân bán ra ở mức 304.000 đồng/bình/12kg.

Trong tháng 5 năm 2020 Liên Bộ Công thương – Tài chính 02 lần điều chỉnh giá các loại xăng, dầu. Hiện nay, giá bán lẻ xăng, dầu các loại trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Cụ thể như sau:

- Xăng RON 95 13.120 đồng/lít;
- Xăng E5 RON 92 12.400 đồng/lít;
- Dầu hỏa 8.750 đồng/lít;
- Dầu Điêzen 0,05S 10.740 đồng/lít.

## **5). Hàng kim khí:**

Giá vàng trong nước luôn biến động tăng (giảm) liên tục chủ yếu do ảnh hưởng của sự biến động giá vàng thế giới. Hiện giá vàng bình quân trong tháng bán ra bình quân ở mức 4.702.500 đồng/chỉ (+ 26.500 đồng/chỉ so với tháng trước).

Tỷ giá đô la Mỹ tại Ngân hàng thương mại trong tháng tăng so với tháng trước. Giá đô la Mỹ bình quân bán ra ở mức 24.736 đồng/USD (+1.177 đồng/USD).

## **III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ – CÔNG SẢN:**

Trong tháng 5 năm 2020 đã thực hiện được một số việc chủ yếu sau:

### **1. Lĩnh vực Quản lý giá:**

\* Trình UBND tỉnh: Báo cáo phương án giảm giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; kết quả thẩm định phương án giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi năm 2021; rà soát, đề xuất giảm các khoản phí, lệ phí đối với các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

\* Công văn gửi các Sở, ngành: Ý kiến về định mức duy trì, quản lý, vận hành Nhà máy xử lý nước thải công suất 2.000m<sup>3</sup>/ngày đêm Khu Công nghiệp Long Đức.

- Báo cáo tình hình giá cả thị trường tự do tháng theo quy định và thực hiện công tác thu thập thông tin giá cả thị trường tự do trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính.

### **2. Lĩnh vực Quản lý công sản:**

\* Tờ trình UBND tỉnh: Ban hành Quyết định quy định về khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh; Giao tài sản do Sở Tài nguyên và Môi trường đầu tư, mua sắm về Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện: Cầu Kè, Cầu Ngang và Duyên Hải quản lý, sử dụng (3 lò đốt rác); Xử lý đề nghị hỗ trợ thiết bị xây dựng bến phà Rạch Miếu của tỉnh Bến Tre; mua xe ô tô chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, kiểm dịch động vật, kiểm soát dịch bệnh của Chi cục Chăn nuôi và Thú y; trình phương án xử lý tang vật bị tịch thu là khẩu trang y tế.

\* Công văn gửi các Sở, ngành: Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp cung cấp số liệu phục vụ thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất và rà soát, lập phương án xử lý đối với toàn bộ đất và tài sản công trên địa bàn chưa sử dụng; Đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát nhu cầu trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng.

### **3. Lĩnh vực tài chính về đất đai:**

\* Tờ trình UBND tỉnh: Báo cáo kết quả định giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện 03 công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; Tạm xác định khoản được trừ vào tiền thuê đất phải nộp đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

- Ban hành văn bản tạm xác định số tiền được trừ vào tiền thuê đất phải nộp đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM với số tiền 27,1 tỷ đồng.

### **III/- KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 6 NĂM 2020:**

- Trình UBND tỉnh điều chỉnh quyết định số 06/2019/QĐ-UBND quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh.

- Tham gia Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để thẩm định phương án giá đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất (đối với dự án từ 20 tỷ đồng trở lên) và bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.

- Thực hiện thường xuyên công tác báo cáo, thu thập thông tin giá cả thị trường tự do trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính.

Trên đây là tình hình diễn biến giá cả hàng hóa thị trường tự do trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và công tác Quản lý giá – Công sản báo cáo Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính./.

#### ***Nơi nhận:***

- Cục QLG;
- Cục Công sản;
- VP.Tỉnh Ủy;
- UBND tỉnh;
- BGĐ STC;
- Sở Công thương (để biết) ;
- P.TCDN&THTK;
- Lưu: VT; Phòng QL&CS.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Hồng Dương**